

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/DS-ST
Ngày: 30-5-2024
V/v tranh chấp thực hiện nghĩa vụ
tài sản do người chết để lại trong
hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Thành Phương.
- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trần Tấn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại trong hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1.

Địa chỉ: Số B, L, phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn T – Giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh C. Ủy quyền lại ông Võ Đức T1 – Phó Giám đốc Chi nhánh C (theo văn bản ủy quyền ngày 29/11/2023).

- Bị đơn:

- Ông Võ Văn L, sinh năm 1954;
- Cháu Võ Thành N, sinh năm 2007;
- Cháu Võ Thị Thanh T2, sinh năm 2009;

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của cháu Võ Thành N và cháu Võ Thị Thanh T2: Bà Nguyễn Thị Hoài P, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số D, đường G, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện nguyên đơn ông Võ Đức T1, bị đơn ông Võ Văn L có mặt; bà Nguyễn Thị Hoài P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2023, 11/01/2024, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của ông Võ Đức T1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N1 như sau:

Ngày 29/11/2022, Ngân hàng N1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Võ Thanh L1 có ký Hợp đồng tín dụng vay vốn số 6605-LAV-202204793 với nội dung:

Số tiền vay: 2.000.000.000 đồng;

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần;

Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày ký đến hết ngày 25/11/2027;

Mục đích vay: Đào hầm nuôi tôm;

Lãi suất cho vay có điều chỉnh tăng giảm theo từng thời điểm;

Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 11,5%/năm;

Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

Lãi suất chậm trả: 5%/năm;

Kỳ hạn trả lãi vay: theo phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ;

Để đảm bảo cho khoản vay ông L1 có ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2022350.LH ngày 29/11/2022. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 991, tờ bản đồ số 6, diện tích 254m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 162940 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 28/3/2018 cho ông Võ Thanh L1.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 25/11/2023 thì ông L1 chết (theo Giấy chứng tử đăng ký tại UBND xã L số 41/2023 ngày 07/12/2023). Do đó, kỳ hạn trả lãi ngày 25/10/2023 và kỳ trả vốn ngày 25/11/2023 nhưng ông L1 không trả được, Ngân hàng đã có thông báo đòi nợ, biên bản kiểm tra và xử lý nợ quá hạn ngày 05/11/2023, tuy nhiên ông L1 vẫn không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký. Do vậy, ngân hàng đã chuyển số tiền gốc phải trả sang nợ quá hạn vào ngày 28/11/2023.

Hàng thừa kế thứ nhất của ông L1 bao gồm ông Võ Văn L (cha ruột ông L1), cháu Võ Thành N và cháu Võ Thị Thanh T2 (con ruột ông L1) do bà Nguyễn Thị Hoài P là mẹ ruột hai cháu đại diện theo pháp luật, ngoài ra không còn người nào khác. Ông Võ Thanh L1 và bà Nguyễn Thị Hoài P đã ly hôn theo Quyết định số 02/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2017 của TAND huyện C, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa, Ngân hàng xác định yêu cầu khởi kiện:

1. Yêu cầu buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Thanh L1 gồm ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N và cháu Võ Thị Thanh T2 do bà Nguyễn Thị Hoài P đại diện theo pháp luật thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 30/5/2024 là 2.172.150.994đồng (trong đó nợ gốc 2.000.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 158.197.260đồng, nợ lãi quá hạn 11.468.493đồng, lãi chậm trả 2.485.241đồng) và yêu cầu trả tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng và ông L1.

2. Trường hợp không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 991, tờ bản đồ số 6, diện tích 254m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 162940 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 28/3/2018 cho ông Võ Thanh L1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2022350.LH ngày 29/11/2022 ký giữa Ngân hàng N1 với ông Võ Thanh L1.

Trong quá trình hòa giải trước đây bên ông L có hứa hẹn bán đất để tất toán khoản nợ của ông L1 nên các bên có thỏa thuận thời gian trả nợ tuy nhiên đến nay vẫn không thực hiện được nên ngân hàng xác định yêu cầu hàng thừa kế của ông L1 trả nợ cho ngân hàng ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, còn đối với phạm vi nghĩa vụ trả nợ của những người thừa kế của ông L1 thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Bị đơn ông Võ Văn L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:

Ông là cha ruột của ông Võ Thanh L1, ông L1 đã chết ngày 25/11/2023. Hàng thừa kế thứ nhất của ông L1 bao gồm ông, cháu Võ Thành N và cháu Võ Thị Thanh T2 là con ruột ông L1 do bà Nguyễn Thị Hoài P là mẹ ruột hai cháu đại diện theo pháp luật, ngoài ra không còn người nào khác. Ông L1 và bà P đã ly hôn vào năm 2017.

Ông thừa nhận ngày 29/11/2022, giữa Ngân hàng và ông L1 có ký Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nội dung như đại diện ngân hàng trình bày.

Về số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 30/5/2024 là 2.172.150.994đồng (trong đó nợ gốc 2.000.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 158.197.260đồng, nợ lãi quá hạn 11.468.493đồng, lãi chậm trả 2.485.241đồng) mà ông L1 còn nợ theo hợp đồng tín dụng là đúng ông không có ý kiến. Đối với

yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thì ông đồng ý. Trong trường hợp không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho ngân hàng thì ông đồng ý cho ngân hàng yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 29/11/2022 ký giữa Ngân hàng với ông L1. Hiện tại trên thửa đất thế chấp có căn nhà của ông L1, căn nhà được xây trước thời điểm thế chấp cho ngân hàng cũng nằm trong tài sản thế chấp, sau khi ông L1 chết thì căn nhà và thửa đất do ông trực tiếp quản lý sử dụng cho đến nay, không chuyển nhượng, tặng cho hoặc cho bất cứ ai thuê mượn.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của cháu Võ Thành N và cháu Võ Thị Thanh T2 là bà Nguyễn Thị Hoài P trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà và ông L1 là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định số 02/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2017 của TAND huyện C, tỉnh Long An. Ngày 25/11/2023 thì ông L1 chết, hàng thừa kế của ông L1 gồm có con chung giữa bà và ông L1 là Võ Thành N và Võ Thị Thanh T2, không còn ai khác.

Khi còn sống thì ông L1 ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nội dung cụ thể như thế nào thì bà không nắm được và toàn bộ số tiền vay cũng không liên quan đến bà, tài sản ông L1 dùng để thế chấp đảm bảo cho khoản vay với ngân hàng cũng là tài sản riêng của ông L1, hình thành sau khi ông L1 và bà đã ly hôn với nhau, không phải tài sản chung giữa bà và ông L1.

Việc ông L1 ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng thì phải có trách nhiệm trả nợ không liên quan đến bà. Số tiền nợ đại diện ngân hàng trình bày bà cũng thống nhất, không có ý kiến. Nếu trong trường hợp không thanh toán được nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ cho ngân hàng thì ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký giữa ngân hàng với ông L1, bà đồng ý không có ý kiến. Bà đề nghị chỉ thực hiện nghĩa vụ tài sản của ông L1 trong phạm vi tài sản ông L1 để lại.

Bà P bận việc nên có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 317, 318, 323, 327, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1, cụ thể :

- Buộc ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do bà Nguyễn Thị Hoài P là đại diện theo pháp luật có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền còn nợ đến tạm tính đến ngày 30/5/2024 là 2.172.150.994 đồng gồm nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 158.197.260 đồng, lãi quá hạn 11.468.493

đồng và lãi phạt chậm trả là 2.485.241 đồng. Trường hợp không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay trong phạm vi tài sản mà ông L1 để lại.

- Về án phí: buộc ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do bà Nguyễn Thị Hoài P là đại diện theo pháp luật chịu án phí sơ thẩm trong phạm vi tài sản mà ông L1 để lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng N1 với ông Võ Thanh L1 thông qua Hợp đồng tín dụng vay vốn ngày 29/11/2022, là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông Võ Thanh L1 đã chết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Thanh L1 gồm ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 là bị đơn. Như vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng vay vốn ngày 29/11/2022, tại khoản 5 Điều 9 các bên có thỏa thuận "... các Bên thống nhất giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền tại nơi đóng trụ sở của A chi nhánh huyện C.". Do vậy, khi Ngân hàng có đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bà Nguyễn Thị Hoài P là người đại diện hợp pháp theo pháp luật của cháu Võ Thành N và cháu Võ Thị Thanh T2 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Hoài P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hiệu lực hợp đồng tín dụng:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của các đương sự thể hiện: Hợp đồng tín dụng vay vốn số 6605-LAV-202204793 ngày 29/11/2022 được ký giữa Ngân hàng với ông Võ Thanh L1.

Việc thỏa thuận vay tiền giữa ông L1 với Ngân hàng được xác lập giữa các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; chủ thể hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119, 398, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, hợp đồng đã có hiệu lực theo quy định tại Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực giữa các bên, có cơ sở để xác định ông Võ Thanh L1 có vay của ngân hàng số tiền vốn 2.000.000.000 đồng là sự thật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thông báo thu hồi nợ trước hạn và đã chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử sở thẩm là ngày 30/5/2024, ông L1 còn nợ ngân hàng số tiền 2.172.150.994 đồng (trong đó nợ gốc 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 158.197.260 đồng, nợ lãi quá hạn 11.468.493 đồng, lãi chậm trả 2.485.241 đồng).

[2.2] Xét hiệu lực hợp đồng thế chấp và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay, ông L1 đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 991, tờ bản đồ số 6, diện tích 254m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 162940 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 28/3/2018 cho ông Võ Thanh L1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2022350.LH ngày 29/11/2022. Hợp đồng thế chấp được xác lập giữa các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; chủ thể hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C1 Trăn và đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 29/11/2022 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C, tỉnh Long An đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ trên đất có căn nhà cấp 4, 3 gian, kết cấu móng cột bê tông, tường xây gạch, mái tôn, có hàng rào bao quanh căn nhà của ông L1, hiện do ông L quản lý sử dụng và được hình thành trước thời điểm giao kết hợp đồng thế chấp, là tài sản đảm bảo. Do đó, hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật và việc Ngân hàng yêu cầu dùng tài sản đảm bảo để đảm bảo thi hành án là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét về phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản của những người thừa kế của ông L1 đối với Ngân hàng thấy:

Căn cứ theo Giấy chứng tử đăng ký tại UBND xã L số 41/2023 ngày 07/12/2023, xác định ông Võ Thanh L1 đã chết ngày 25/11/2023.

Những người thừa kế của ông L1 bao gồm: ông Võ Văn L là cha ruột, cháu Võ Thành N và cháu Võ Thị Thanh T2 là con ruột, ngoài ra các đương sự xác định không còn ai khác.

Đối chiếu quy định tại Điều 614 Bộ luật dân sự năm 2015 “*Kể từ thời điểm mở thừa kế, những người thừa kế có các quyền, nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*” và tại khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Trong vụ án này, các bên không có thỏa thuận khác liên quan đến việc trả nợ. Như vậy, kể từ thời điểm ông L1 chết những người thừa kế hợp pháp của ông L1 là ông L, cháu N và cháu T2 có nghĩa vụ thực hiện các nghĩa vụ của ông L1 để lại cụ thể là nghĩa vụ trả nợ của ông L1 theo hợp đồng tín dụng đã giao kết với Ngân hàng. Do đó, việc ngân hàng yêu cầu những người kế thừa của ông L1 trả số tiền ông L1 còn nợ tạm tính đến ngày xét xử sở thẩm 30/5/2024 2.172.150.994 đồng (trong đó nợ

gốc 2.000.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 158.197.260đồng, nợ lãi quá hạn 11.468.493đồng, lãi chậm trả 2.485.241đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng và ông L1, bị đơn ông L và bà P là người đại diện theo pháp luật của cháu N, cháu T2 cũng có ý kiến thống nhất, do đó yêu cầu này của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, nghĩa vụ trả nợ của những người hưởng thừa kế chỉ thực hiện trong phạm vi di sản do ông L1 để lại, không phải là trách nhiệm bằng tài sản cá nhân của những người hưởng thừa kế. Trong vụ án này là giá trị tài sản đã thế chấp cho ngân hàng là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản công trình gắn liền với đất tại thửa đất số 991, tờ bản đồ số 6, diện tích 254m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 162940 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 28/3/2018 cho ông Võ Thanh L1.

[2.4] Từ những nhận định trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: bị đơn ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do người đại diện hợp pháp theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Hoài P phải chịu số tiền là 1.200.000 đồng. Do Ngân hàng N1 nộp tạm ứng trước nên ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do người đại diện hợp pháp theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Hoài P có nghĩa vụ nộp hoàn trả cho Ngân hàng N1 trong phạm vi di sản do ông L1 để lại.

[4] Về án phí: bị đơn ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N và cháu Võ Thị Thanh T2 chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật trong phạm vi di sản do ông L1 để lại. H lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N1.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 207 Điều 217, Điều 227 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90, 91, 94, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 17 của Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Ngân hàng N2 quy định về ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký giao dịch đảm bảo;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1 đối với bị đơn ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do bà Nguyễn Thị Hoài P đại diện theo pháp luật.

Buộc bị đơn ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do bà Nguyễn Thị Hoài P đại diện theo pháp luật là hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Thanh L1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1 số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 30/5/2024 là 2.172.150.994 đồng (trong đó nợ gốc 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 158.197.260 đồng, nợ lãi quá hạn 11.468.493 đồng, lãi chậm trả 2.485.241 đồng).

Từ ngày 31/5/2024 cho đến khi hoàn tất xong các khoản nợ, bên vay phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nghĩa vụ trả nợ của bị đơn ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do bà Nguyễn Thị Hoài P đại diện theo pháp luật liên quan đến khoản tiền trên, kể cả tiền lãi trong giai đoạn thi hành án (nếu có) được thực hiện trong phạm vi di sản do ông Võ Thanh L1 để lại.

2. Đến thời hạn thanh toán nợ, bị đơn ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do bà Nguyễn Thị Hoài P đại diện theo pháp luật không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2022350.LH ngày 29/11/2022 ký giữa Ngân hàng N1 với ông Võ Thanh L1 được công chứng tại Văn phòng C1 Trần và đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 29/11/2022 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C, tỉnh Long An, tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản công trình gắn liền với đất tại thửa đất số 991, tờ bản đồ số 6, diện tích 254m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 162940 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 28/3/2018 cho ông Võ Thanh L1.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: bị đơn ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do bà Nguyễn Thị Hoài P đại diện theo pháp luật phải chịu số tiền là 1.200.000 đồng. Do Ngân hàng N1 nộp tạm ứng trước nên ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do bà Nguyễn Thị

Hoài P đại diện theo pháp luật có nghĩa vụ nộp hoàn trả cho Ngân hàng N1. Nghĩa vụ chịu khoản tiền này kể cả tiền lãi trong giai đoạn thi hành án (nếu có) được những người hưởng thừa kế của ông Võ Thanh L1 là ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do bà Nguyễn Thị Hoài P đại diện theo pháp luật thi hành trong phạm vi di sản do ông Võ Thanh L1 để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Buộc bị đơn ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do bà Nguyễn Thị Hoài P đại diện theo pháp luật cùng chịu trách nhiệm nộp 75.443.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước. Nghĩa vụ chịu khoản tiền án phí này được những người thừa kế của ông Võ Thanh L1 là ông Võ Văn L, cháu Võ Thành N, cháu Võ Thị Thanh T2 do bà Nguyễn Thị Hoài P đại diện theo pháp luật thi hành trong phạm vi di sản do ông Võ Thanh L1 để lại.

Hoàn lại Ngân hàng N1 36.773.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010061 ngày 22/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh

